

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vinh

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2222/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/2022/HSST-QĐ ngày 30/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh D, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1991 tại H, nơi cư trú: Thôn C, thị trấn B huyện B, tỉnh H; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Khanh và bà Lê Thị Hoan; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 19/11/2022 chuyển sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Vi S vắng mặt.
2. Chị Mai Thuý H, vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị Tt, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh D mua lại Công ty Hoàng Lộc từ ngày 10/7/2017 của nam giới có tên là Hiếu (không xác định được căn cước, lai lịch) với giá 100.000.000 đồng. D hoàn tất thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, D làm giám đốc. D không kinh doanh hàng hóa thực tế tại Công ty Hoàng Lộc, chỉ mua bán hóa đơn. Khi khách hàng có nhu cầu đổi công ty mua hóa đơn đầu vào thì D thỏa thuận mua hóa đơn với Vũ Hoàng Giang thông qua 03 công ty của Giang gồm: Công ty TNHH Triệu Minh Hiệp, Công ty TNHH TM DV Hoa Xuân, Công ty TNHH Thương mại vật tư NP. D chỉ điều hành, quản lý và mua bán hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc. Còn Giang là người chủ mưu, điều hành việc mua bán trái phép hóa đơn của Công ty Triệu Minh Hiệp, Công ty Hoa Xuân, Công ty NP. D mua hóa đơn của Vũ Hoàng Giang với giá 5,8% giá trị tiền không ghi trên hóa đơn để hợp thức hóa đầu vào, cân đối với lượng hóa đơn đã bán trái phép.

Khi khách hàng cần mua hóa đơn, D thống nhất tỷ lệ % mua bán hóa đơn với khách hàng, lập chứng từ khống để thực hiện việc chuyển tiền, hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn. D trực tiếp ký trên các hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc. D là người trực tiếp thu tiền mua bán hóa đơn (tiền mặt hoặc chuyển khoản đối với hóa đơn có giá trị hàng hóa trên 20.000.000 đồng). D thỏa thuận với khách hàng nếu họ tự chuyển khoản thì D viết hóa đơn, đóng dấu khống vào séc rút tiền đưa cho khách hàng để họ tự thực hiện việc chuyển tiền. Nếu khách không tự rút tiền thì D hoặc nhờ bạn gái là Bùi Thị Hải Yến (sinh năm 1992, trú tại: Số 8/360 Miếu Hai Xã, quận Lê Chân, Hải Phòng) rút tiền hộ, rồi D trả lại tiền cho khách mua hóa đơn. Nếu khách không tự chuyển tiền thì D dùng tiền của mình nộp vào tài khoản ngân hàng của khách hàng rồi dùng ủy nhiệm chi khống khách hàng đã đóng dấu sẵn để rút lại tiền của mình đã nộp vào tài khoản của khách hàng trước đó.

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/7/2017 đến ngày 23/6/2020, D đã bán trái phép hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc và Triệu Minh Hiệp cho các Công ty Sơn Linh, Công ty Quang Minh và nhiều khách lẻ khác... thu lợi bất chính. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn bán ra của Công ty Hoàng Lộc là 141.723.528.145 đồng, mua vào là 140.384.979.362 đồng (đều chưa tính 10% thuế GTGT). Cụ thể:

- *Bán hóa đơn cho Công ty Sơn Linh:* D đã bán cho Nguyễn Vi Sơn 93 số hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 12.485.277.833 đồng; 30 số hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 7.739.881.000 đồng của Công ty Triệu Minh Hiệp. D thu về 1.213.509.530 đồng, trả cho Giang tiền mua hóa

đơn là 1.173.059.212 đồng. Tổng số tiền D thu lợi bất chính khi bán hóa đơn cho Công ty Sơn Linh là 40.450.317 đồng.

Nguyễn Vi Sơn và Mai Thúy Hằng (là giám đốc và kế toán Công ty Sơn Linh) khai: Sơn đã mua hóa đơn của D qua 02 công ty Công ty Hoàng Lộc và Công ty Triệu Minh Hiệp. Từ tháng 01/2018 đến tháng 09/2020, Sơn mua của D 93 số hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc với tổng tiền hàng chưa thuế là 12.485.277.833 đồng; mua 30 số hóa đơn của Công ty Triệu Minh Hiệp với tổng tiền hàng chưa thuế là 7.739.881.000 đồng. Hằng là người liên lạc trực tiếp với D để thực hiện việc mua bán hóa đơn. Sơn mua hóa đơn đầu vào của D với giá 6%, dùng Công ty Sơn Linh bán ra với giá 6,2%. Tổng số tiền Sơn, Hằng mua hóa đơn của D là 1.213.509.530 đồng.

Ngoài ra, Sơn khai: Sơn được D thông báo còn bán hóa đơn của các Công ty TNHH TM DV Hoa Xuân, Công ty TNHH thương mại vật tư NP, Công ty TNHH thiết bị công nghiệp Vạn Thành An. Tuy nhiên, Sơn chưa mua hóa đơn của các công ty này (bút lục: 7044-7056).

- *Bán hóa đơn cho Công ty Quang Minh:* D đã bán cho Đặng Thị Thúy Nga (không xác định được căn cước, lai lịch) và Nguyễn Thị Tuyết tổng số 93 số hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc với tổng giá trị là 17.501.593.100 đồng; 23 số hóa đơn của Công ty Triệu Minh Hiệp với tổng giá trị là 6.990.946.900 đồng. Trong đó, D đã bán cho Nga 63 số hóa đơn, giá trị là 12.837.786.100 đồng với giá 6% tiền hàng hóa, thu về 770.267.166 đồng. D bán cho Tuyết với giá bán 7% gồm 30 số hóa đơn Công ty Hoàng Lộc, giá trị là 4.663.807.000 đồng và 23 số hóa đơn Công ty Triệu Minh Hiệp, giá trị là 6.990.946.900 đồng, thu được 815.832.773 đồng. D phải trả cho Giang tiền hóa đơn đầu vào 1.420.567.320 đồng. Tổng số tiền D thu lợi bất chính khi bán hóa đơn cho Công ty Quang Minh là 165.532.619 đồng.

Đỗ Đăng Chiến và Nguyễn Thị Tuyết (là kế toán và giám đốc Công ty Quang Minh) khai: Chiến là giám đốc tập trung vào quản lý, giám sát công nhân nên giao cho kế toán là Nga tự cân đối thu chi, mua sắm một số vật tư phụ tùng cần thiết. Sau khi Nga nghỉ việc thì Tuyết làm kế toán, công việc bàn giao giữa Nga và Tuyết, Chiến không biết cụ thể. Nga cho Tuyết số điện thoại của D và nói với Tuyết về việc D bán hóa đơn, khi nào có nhu cầu mua hóa đơn để hợp thức hóa đầu vào thì liên hệ. Từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2021, Tuyết đã mua của D 30 số hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc, tổng giá trị là 4.663.807.000 đồng; mua 23 số hóa đơn của Công ty Triệu Minh Hiệp với tổng giá trị là 6.990.946.900 đồng. Giá Tuyết mua hóa đơn của D là 7% giá trị tiền hàng. Tổng số tiền mua hóa đơn Tuyết đã trả cho D là 815.832.773 đồng. Tuyết chuyển tiền mua bán hóa đơn cho D qua tài khoản, D rút tiền ra trả lại Tuyết, giữ lại tiền bán hóa đơn là 7%. Việc mua bán hóa đơn của Công ty Quang Minh trước thời điểm Tuyết làm kế toán là

do Nga thực hiện. Chiến xác nhận Công ty Quang Minh đã sử dụng hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc và Công ty Triệu Minh Hiệp để kê khai (đã sử dụng 93 số hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc với tổng giá trị là 17.501.593.100 đồng; 23 số hóa đơn của Công ty Triệu Minh Hiệp với tổng giá trị là 6.990.946.900 đồng). Chiến không chỉ đạo, không biết, không tham gia hoạt động mua bán trái phép hóa đơn của Nga, Tuyết. Chiến không có ý định sử dụng các hóa đơn không hợp pháp để trốn thuế. Tuyết khai không được hưởng lợi ích vật chất gì từ việc mua bán trái phép hóa đơn mà chỉ thực hiện vì trách nhiệm của nhân viên đã được hưởng lương (bút lục: 7144-7162).

Ngoài ra, D đã bán trái phép 794 số hóa đơn với giá 6% tiền hàng hóa, dịch vụ không ghi trên hóa đơn cho một số cá nhân trung gian có tên Long, Ngân (không rõ căn cước, lai lịch) có giá trị hàng hóa là 111.736.657.212 đồng, thu được 6.704.199.433 đồng. D phải trả tiền mua hóa đơn đầu vào cho Giang là 6.403.090.289 đồng, thu lợi bất chính số tiền 301.109.144 đồng.

Tổng số tiền D thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn trên là: 301.109.144 đồng + 165.532.619 đồng + 40.450.317 đồng = 507.092.080 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh Hiệp và Nguyễn Vi Sơn đã giao nộp 31 số hóa đơn của Công ty Hoàng.

Tại bản Kết luận giám định số 36 ngày 22/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chữ kí tại mục “Thủ trưởng” trên 31 mẫu hóa đơn trên với mẫu chữ của Nguyễn Anh D là do cùng một người viết ra.

Cơ quan điều tra tiến hành thu thập dữ liệu điện tử trên các thiết bị điện tử thu được của D, Tuyết, Sơn, Hằng đều có nội dung trao đổi, giao dịch liên quan đến việc mua bán hóa đơn giữa các đối tượng này với D.

Tiến hành xác minh, sao kê tài khoản ngân hàng của D và các đối tượng liên quan đều thể hiện việc giao dịch chuyển tiền mua bán hóa đơn: Nguyễn Anh D đã 22 lần chuyển 5.579.330.000 đồng vào tài khoản của Tuyết mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. Công ty Sơn Linh đã chuyển 464.392.860 đồng tiền mua hóa đơn Công ty Triệu Minh Hiệp và 749.116.670 đồng tiền mua hóa đơn Công ty Hoàng Lộc vào tài khoản cá nhân của D mở tại Ngân hàng Á Châu - PGD Ngô Quyền. Nguyễn Anh D và Bùi Thị Hải Yến đã nhiều lần rút tiền, chuyển tiền thông qua tài khoản của Công ty TNHH Triệu Minh Hiệp mở tại Ngân hàng MSB - CN Hải Phòng.;

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại các doanh nghiệp in hóa đơn, phát hành hóa đơn điện tử cho kết quả: Công ty Triệu Minh Hiệp, Công ty Hoàng Lộc, Công ty NP, Công ty Hoa Xuân, Công ty Vạn Thành An đã đặt in tổng cộng 9.000

số hóa đơn. Trong đó Công ty Hoàng Lộc đã đặt in 1.750 số hóa đơn. Nguyễn Anh D trực tiếp ký nhận hóa đơn tại nhà in của Công ty NP, Công ty Hoàng Lộc.

Xác minh tại Cục thuế thành phố Hải Phòng, có kết quả: Công ty Hoàng Lộc có tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào là 140.384.979.362 đồng; Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra là 141.723.528.145 đồng. Số thuế GTGT đã nộp là 83,746,636 đồng; Thuế khác đã nộp là 129.513.531 đồng; Số thuế còn nợ là 4.033.246 đồng. Số lượng hóa đơn đã in là 1.750 số hóa đơn, đã sử dụng 980 số hóa đơn.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh D trốn khỏi địa phương nơi cư trú, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng truy nã. Đến ngày 11/11/2022, D đến Công an thành phố Hải Phòng đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các đối tượng Vũ Hoàng Giang vắng mặt nơi cư trú, đã Thông báo truy tìm đến 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương nhưng chưa có kết quả trả lời. Bùi Thị Hải Yến vắng mặt nơi cư trú, chính quyền địa phương và gia đình không biết Yến đi đâu, làm gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh D khai sử dụng tiền thu lợi bất chính để mua Công ty Hoàng Lộc với giá 100.000.000 đồng; in hóa đơn là 8.580.000 đồng; nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước 213.260.167 đồng (khoản tiền này được đối trừ trong tiền thu lợi bất chính của D). Số tiền thực tế D thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn là 507.092.080 đồng - 213.260.167 đồng = **293.831.913 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKS-P3 ngày 30/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Anh D phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo D đã nộp 293.831.913 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai số 0933 ngày 06/01/2023, Biên lai số 6290 ngày 20/02/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo có Đơn xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và đã nộp 250.000.000 đồng tạm ứng tiền phạt theo Biên lai số 6291 ngày 20/02/2023.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, phân tích hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng, nhân thân của bị cáo và đề nghị:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 203, Điều 35, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Anh D 250.000.000 đến 300.000.000 triệu đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Về tiền thu lời bất chính: Bị cáo Nguyễn Anh D phải nộp số tiền thu lời bất chính là **293.831.913** (Hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm ba mươi một nghìn chín trăm mười ba) đồng. Bị cáo đã nộp đủ.

Về xử lý vật chứng:

- 31 tờ hóa đơn giá trị gia tăng có chữ kí của D (đã giám định) chuyển theo hồ sơ vụ án;

- 565 tờ hóa đơn giá trị gia tăng liên 2 bản gốc cho Nguyễn Mạnh Hiệp, Nguyễn Vi Sơn, Đỗ Đăng Chiến giao nộp. Trong đó có 326 hóa đơn liên quan đến Công ty Triệu Minh Hiệp bán ra cho các công ty của Nguyễn Mạnh Hiệp, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau. Còn lại 239 hóa đơn do Nguyễn Vi Sơn, Đỗ Đăng Chiến giao nộp chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Anh D đã mua lại Công ty Hoàng Lộc, thay đổi đăng kí kinh doanh, D là giám đốc nhưng không kinh doanh hàng hóa thực tế, chỉ bán hóa đơn. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/7/2017 đến ngày 23/6/2020, D đã bán hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc và

Công ty Triệu Minh Hiệp cho nhiều công ty, cá nhân khác để thu lời bất chính. Trong đó: 980 hóa đơn của Công ty Hoàng Lộc (93 hóa đơn bán cho Công ty Sơn Linh, 93 số hóa đơn bán cho Công ty Quang Minh, 794 số hóa đơn bán cho khách lẻ) và 53 hóa đơn của Công ty Triệu Minh Hiệp (30 số hóa đơn bán cho Công ty Sơn Linh, 23 số hóa đơn bán cho Công ty Quang Minh). Tổng số hóa đơn D bán là 1033 hóa đơn, thu lời bất chính là **293.831.913 đồng** (Hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm ba một nghìn chín trăm mười ba đồng). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Nguyễn Anh D đã mua bán 1033 hoá đơn, thu lời bất chính 293.831.913 đồng. Do đó, hành vi của D đã phạm các tình tiết định khung “*Hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên*” và “*Thu lời bất chính 100.000.000 đồng trở lên*” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội mua bán trái phép hoá đơn của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép hoá đơn là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện để nhằm mục đích thu lời. Do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã chủ động nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt:*

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội, của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, đã chủ động khắc phục toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét thấy đây là loại tội phạm kinh tế, bị cáo đã chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả, có đơn đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, Do vậy, Hội đồng xét

xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

- *Về số tiền thu lợi bất chính:*

[9] Bị cáo Nguyễn Anh D đã thu lời bất chính số tiền **293.831.913 đồng**, do vậy buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này sung quỹ Nhà nước. Bị cáo đã nộp đủ số tiền này.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Đối với: 31 tờ hóa đơn giá trị gia tăng có chữ kí của D (đã giám định) chuyển theo hồ sơ vụ án là vật chứng cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 565 tờ hóa đơn giá trị gia tăng liên 2 bản gốc cho Nguyễn Mạnh Hiệp, Nguyễn Vi Sơn, Đỗ Đăng Chiến giao nộp: Trong đó có 326 hóa đơn liên quan đến Công ty Triệu Minh Hiệp bán ra cho các công ty của Nguyễn Mạnh Hiệp, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau. Còn lại 239 hóa đơn do Nguyễn Vi Sơn, Đỗ Đăng Chiến giao nộp chuyển theo hồ sơ vụ án là vật chứng cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- *Về các vấn đề khác:*

[11] Trong vụ án này còn có Nguyễn Thị Tuyết là người đã mua trái phép 53 số hóa đơn GTGT, tổng doanh số là 11.654.753.900 đồng của Nguyễn Anh D. Quá trình điều tra Tuyết khai việc Tuyết mua bán hóa đơn theo Nga là kế toán tiền nhiệm hướng dẫn, Tuyết không biết ai chỉ đạo Nga. Việc Tuyết mua bán hóa đơn là do trách nhiệm của nhân viên được hưởng lương, không được hưởng lợi ích vật chất khác. Hành vi của Tuyết có dấu hiệu đồng phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn với D. Nhưng do Công ty Quang Minh đã sử dụng hóa đơn để kê khai thuế. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn gửi Cục thuế thành phố Hải Phòng đề nghị hướng dẫn về việc có trưng cầu giám định được số tiền thuế bị thất thu cho ngân sách Nhà nước để làm căn cứ xác định chính xác tội danh đối với hành vi mua trái phép hóa đơn của Nguyễn Thị Tuyết nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[12] Đối với Vũ Hoàng Giang là người có hành vi môi giới việc mua bán hóa đơn cho Nguyễn Mạnh Hiệp và Nguyễn Văn Súc. Quá trình điều tra, D khai Giang là người điều hành hoạt động mua bán trái phép hoá đơn của Công ty Triệu Minh Hiệp, Công ty NP, Công ty Hoa Xuân. Tài liệu điều tra đến thời điểm hiện tại chưa xác định được Giang ở đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra tách toàn bộ tài liệu liên quan đến Công ty Triệu Minh Hiệp và hành vi của Giang tiếp tục điều tra bằng vụ án khác để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau (Quyết định tách vụ án hình sự số 39 ngày 24/11/2022). Ngày 28/11/2022, hết hạn điều tra, cơ quan đã tạm đình chỉ giải quyết là đúng quy định.

[13] Đối với việc Nguyễn Mạnh Hiệp khai mua của D thông qua Giang: 646 số hóa đơn Công ty Triệu Minh Hiệp, tổng tiền hàng (chưa tính 10% thuế VAT) là 438.586.560.526 đồng với giá 6% tiền hàng để cân đối với lượng hóa đơn bán trái phép. Tổng số tiền Hiệp đã trả cho D là 26.315.193.632 đồng (tiền mặt). Thời điểm hiện tại D không thừa nhận việc mua bán hóa đơn với Hiệp, không thừa nhận điều hành Công ty Triệu Minh Hiệp để bán hóa đơn. Quá trình điều tra, chưa xác minh được đối tượng Giang. Ngoài lời khai của Hiệp, không còn chứng cứ khác chứng minh D bán hóa đơn cho Hiệp nên cơ quan điều tra tách những tài liệu này để giải quyết trong vụ án đối với Công ty Triệu Minh Hiệp sau là có căn cứ.

[14] Trong vụ án này còn có các đối tượng là giám đốc của các công ty Công ty Triệu Minh Hiệp, Công ty Hoàng Lộc, Công ty Hoa Xuân, Công ty NP, Công ty Vạn Thành An qua các giai đoạn. Quá trình điều tra xác định các công ty này không treo biển hiệu, không có văn phòng, kho bãi, nhà xưởng, không có hoạt động sản xuất kinh doanh. Những người đứng tên giám đốc các Công ty trên hiện không rõ làm gì, ở đâu, đã có xác nhận của chính quyền địa phương. Tài liệu điều tra đến thời điểm hiện tại chưa đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm đối với các cá nhân đứng tên giám đốc của các công ty trên nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[15] Đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn của các đối tượng Nguyễn Mạnh Hiệp, Nguyễn Vi Sơn và Mai Thúy Hằng đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử ngày 24/9/2021.

[16] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 203, Điều 35, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Anh Dũng 250.000.000 (Hai trăm năm mươi) triệu đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

2. Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Anh D.

3. Về số tiền thu lời bất chính:

Buộc bị cáo Nguyễn Anh D phải nộp số tiền thu lời bất chính là **293.831.913** (Hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm ba mươi một nghìn chín trăm mười ba)

đồng. Bị cáo đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai số 0933 ngày 06/01/2023 và Biên lai số 6290 ngày 20/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Anh D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường